

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05/02/2021

V/v tranh chấp: “Không
công nhận là vợ chồng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Kinh.

2. Ông Nguyễn Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Không công nhận là vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1963. (có mặt)

Trú tại: Thôn Cẩm Văn T, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị B – Sinh năm 1971. (có mặt)

Trú tại: Thôn La T, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B có tổ chức đám cưới với nhau vào ngày 06 tháng 8 năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai của ông C là do bà B ngoại tình nên ông C không thể sống chung

với bà B được nữa. Do đó ông Nguyễn Văn C làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung.

Nguyễn Văn M – Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1993 (bị tai nạn giao thông chết vào tháng 4 năm 2018). Nguyễn Văn T – Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 đã thành niên (đang thi hành nghĩa vụ quân sự).

Về tài sản chung: Ông C và bà B thỏa thuận tự giải quyết. Về nợ chung: Không có. Ngoài yêu cầu trên ông Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Hồ Thị B trình bày:

Bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 1992. Do không hiểu biết pháp luật nên từ khi chung sống cho đến nay ông C và bà B không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai của bà B thì ông C cho rằng bà B ngoại tình là không đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, trai gái. Những lúc vợ chồng cãi nhau thì ông C đem áo quần của bà B đốt, bà B nấu cơm thì ông C đem đồ không cho vợ con ăn, không lo cho vợ con. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Bà B về nhà cha, mẹ ruột tại xã Điện T, thị xã Điện Bàn để sinh sống từ năm 2018 đến nay. Ông Nguyễn Văn C làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Hồ Thị B là vợ chồng thì bà B cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung.

Nguyễn Văn M – Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1993 (bị tai nạn giao thông chết vào tháng 4 năm 2018). Nguyễn Văn T – Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 đã thành niên (đang thi hành nghĩa vụ quân sự) như lời khai của ông Nguyễn Văn C là đúng.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị B khai trong quá trình sống chung với ông C. Bà B và ông C có xây một căn nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích đất của ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Đ (là cha mẹ ruột của ông C) tại thôn Cẩm Văn T, xã Điện H. Bà Hồ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác sau khi Tòa án không công nhận bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng. Về nợ chung: Không có.

Ngoài các ý kiến trên, bà Hồ Thị B không có yêu cầu gì khác.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết: Áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật

hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B.

Về nuôi con chung: Ông C và bà B có 02 con chung: Nguyễn Văn M – Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1993 (chết); Nguyễn Văn T – Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 (đã thành niên). Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ là chồng giữa ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự xác định: Ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1992, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc ông C và bà B không thực hiện các quy định của pháp luật khi chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Xét đơn khởi kiện của ông C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C và bà Hồ Thị B là có cơ sở. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B để hai người sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông C và bà B có hai con chung:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1993 (chết).

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 (đã thành niên).

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết ông C và bà B không yêu cầu giải quyết về tài sản. Bà Hồ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác sau khi Tòa án không công nhận bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Văn C là vợ

chồng. Xét đề nghị của bà B là sự tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 16 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị B là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Ông C và bà B có hai con chung:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1993 (chết).

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 (đã thành niên).

3. Về tài sản chung: Ông C và bà B không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004264 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã;
- UBND xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền

